

Niềm vui lúc cuối đời

Song Vũ

(tiếp theo)

Ngày đưa ông táo về trời, anh điện thoại cho tôi hỏi tôi có rảnh tới nhà anh tán dóc. Tôi sức nhớ tới hôm đó cũng là giỗ tất của anh Nguyễn Mạnh Tường nên bảo chắc hôm nay không được, trưa nay tôi còn phải tới Hội cựu tù nhân chính trị thấp nhang cho anh Tường. Anh thở dài:

- “Cậu nói tôi mới nhớ ra, thời gian trôi nhanh quá, mới đó mà cũng đã ba năm rồi. Nhớ ngày nào tôi và hắn còn là hai thằng SVSQ cùng trung đội ngây ngô chẳng biết ắt giáp gì. Rồi ra trường nó đi qua Liên đoàn Quan sát, tôi về sư đoàn khinh chiến. Thoáng chốc định mệnh dặt mỗi đứa vào một con đường riêng. Hôm nghe nó bị tai nạn, tôi ghé thăm nó trong bệnh viện Bascom, mắt nó nhắm nghiền chẳng còn nhận ra tôi nữa. Nhìn nó mà tự dung thấy sót sa cho nó và cho chính bản thân mình. Chắc trưa nay tôi cũng sẽ ghé qua khu hội, thấp cho nó nén nhang.”



Tôi đến khu hội buổi trưa, nhìn vợ chồng bác sĩ Vượng bận bịu bới cơm cúng và sắp đặt mâm ngũ quả trên bàn thờ cùng một số chiến hữu đồng đội của anh Tường, tôi thật sự cảm động. Vượng tâm sự:

- ”Anh Tường ra đi chẳng biết gia đình anh có còn tưởng nhớ tới anh hay không, nhưng chúng tôi, những đồng đội của anh thì không bao giờ quên anh được; ít nhất là trước khi chúng tôi cũng nhắm mắt xuôi tay theo anh.”

Tôi thâm nghĩ, đất nước chúng ta tạo nên nhiều oan trái quá. Những oan trái ấy quyện lại với nhau tạo nên một thứ cộng lực chúng sinh, một thứ nghiệp lực của cả dân tộc. Chính nghiệp lực ấy đã xô đẩy dân tộc Việt vào bao tai ách khổ nạn không dứt ra được. Chín chục triệu dân của một dân tộc có truyền thống bất khuất và kiên cường sau hơn nửa thế kỷ cai trị của các ông vua cộng sản nay đã trở thành một dân tộc vừa khiếp nhược vừa bạo tàn với nhau.

Chia tay anh tại Liên Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị. Trên đường trở về nhà, tôi cứ bị ám ảnh mãi về một lời nói của anh liên quan tới điều anh gọi là nghiệp lực đã dẫn dắt toàn thể dân tộc ta đi vào con đường lệ thuộc diệt vong. Trên báo chí tôi cũng đã từng đọc những biện luận ngây thơ để biện minh cho thái độ hèn nhát khiếp nhược của các lãnh tụ cộng sản trước kẻ thù khi họ cho rằng hiện tại dân tộc chúng ta quá yếu so với một Trung quốc đang trên đường phát triển và hùng cường. Họ nghĩ rằng giờ phút này nếu chúng ta chống đối mạnh mẽ quá, Tàu cộng sẽ thẳng tay xâm chiếm và chúng ta sẽ mất nước. (Cứ như thể khi tiếp tục nhẫn nhục chịu đựng sự xâm lược tinh vi từ từ từng bước trên cả ba mặt trận quân sự, văn hóa, và kinh tế như hiện thời thì chúng ta có triển vọng... mất nước chậm hơn!)

Dân tộc chúng ta trong suốt chiều dài lịch sử của mình chưa từng bao giờ chúng ta mạnh hơn Trung quốc. Đó là sự thật không ai phủ nhận được, và cũng không ai có thể phủ nhận được tinh thần bất khuất và độc lập của dân tộc - Yếu tố căn bản khiến cho chúng ta tồn tại với tư cách một dân tộc. Chỉ có điều, những lãnh tụ cộng sản Việt Nam, khởi đầu từ Hồ Chí Minh đã mù quáng tin theo một thứ tôn giáo ngoại lai tàn ác Mác Xít dựa vào kẻ thù truyền kiếp của dân tộc là Trung

cộng để giành quyền bính, đã khiến cho sự lệ thuộc ngày càng sâu đến nay không thể gỡ ra được.

Trước đây, trong các sách sử ký giáo khoa dành cho học sinh, các sử gia Việt thường dùng đoạn văn “...Lợi dụng lúc bên Tàu có loạn...” để giải thích cho các quyết sách chống trả lại thế lực đại Hán giành lại chủ quyền. Bây giờ thì không còn thời cơ đó nữa bởi vì con tim chúng ta và “người anh em” Trung Quốc đã có cùng một nhịp đập với thời thế. Lúc Trung cộng có loạn, nước ta cũng có loạn và lúc Trung cộng phát triển thì chúng ta vẫn cứ khốn đốn let đẹt theo đuôi. Biên Đông thành ao nhà của họ và một ít đảo nhỏ Hoàng Sa còn sót lại trở thành ốc đảo tứ bề là địch. Và biết đâu trong một ngày xấu trời nào đó cũng sẽ biến mất không kịp la làng! Tôi nhớ tới câu sấm truyền “Kinh ngư hải ngoại huyết lưu hồng” của cụ Trạng Trình mà giật mình lo sợ.

Ngày mùng 2 Tết, đại ca mời vợ chồng tôi tới nhà ăn bữa cơm tân niên. Chúng tôi tới nhà anh đồng hồ chỉ 11 giờ trưa. Anh ra đón trước cửa bảo:

- “Đúng là tác phong con nhà binh còn giữ được.”

Sở dĩ anh nói thế vì khi anh gọi phone, tôi có hứa 11 giờ vợ chồng tôi sẽ có mặt. Cái nét giữ đúng giờ là một thói quen theo đuổi chúng tôi -những người lính tác chiến trong suốt thời gian trong quân ngũ. Khi vào căn phòng khách kiêm phòng... ngũ trưa của anh, tôi để hai chai rượu vang lên bàn. Anh bảo:

- “Cậu chỉ khéo vẽ vờ, rượu với chè quái quỷ gì. Tội mình giờ đây đâu còn cái thú đó nữa.” Ngung giây lát anh nói tiếp: “Hết bác sĩ cấm, đến vợ cấm, rồi con cấm. Thét rồi nhìn thấy rượu bia là... sợ bị rầy.”

- “Không sao, hôm nay ngày tân niên mà anh, cổ nhân bảo vô tưu bất thành lễ, cho nên trước là để thấp nhang cho tổ tiên sau là anh em mình nhấp môi cho đủ lễ vậy thôi chứ đâu có chủ trương nhậu nhẹt mà lo.” Tôi bảo.

Nhà tôi theo chân chị xuống bếp phụ giúp nấu nướng. Có

tiếng chị từ bếp vọng ra:

- “Thôi thôi, xong hết cả rồi, chú thím cứ lên nhà trên ngồi chơi đi, ai lại bắt khách vào nhà bếp ngày đầu năm thế này.”

Trong bữa cơm trưa, khi nhắc tới hôm anh bị xiủ ngay trước cửa nhà, chị lên tiếng:

- ”Cái tật của ông xã tôi là lúc nào cũng coi như mình còn trai trẻ, quần áo mũ nón trong mùa lạnh này luôn luôn chẳng bao giờ chịu mặc cho đủ ấm. Tôi dặn đi dặn lại khi nào bước chân ra khỏi giường chiếu là phải mặc áo lạnh mà anh cứ hay quên hoài. Hôm tôi từ xa về, nghe tin tôi biết ngay là anh ấy không theo lời dặn của tôi.”

- ”Chắc không hẳn thế đâu, có lẽ nhớ bà chị nên anh ấy không ăn uống được rồi mất sức mới ra nông nổi.” Tôi bảo.

- “Già rồi, còn nhớ còn mong gì nữa, nội cái ngủ ngày không chịu được mà anh ấy cũng tự dọn ra ngoài phòng khách này để không phiền vợ con. Mà tôi đâu có yêu cầu gì đâu, tuổi già sống với nhau bằng cái nghĩa là chính, hy sinh chịu đựng là chuyện thường tình mà.” Chị cười.

Vợ tôi quay qua hỏi chuyện bên Việt Nam giờ này ra sao, chị buồn bã nói:

- ”Ngày càng tệ lậu hơn, ăn trộm ăn cướp gần như công khai. Bọn công an cảnh sát làm tiền trắng trợn không cần che dấu gì nữa. Tôi về có hai tuần lễ lo ma chay cho ông già mà chi đủ mọi thứ tiền cho tổ dân phố cho phường, cho quận. Cái gì cũng cần tiền mà công việc thì toàn là tạm bợ nên mọi người từ chính quyền tới dân đều đổ xô nhau đi kiếm tiền.”

- ”Còn dân chúng không có bất mãn chống đối sao?” Tôi hỏi.

- “Chống gì được, như chú thím biết đấy. Tụi công an bây giờ chúng dã man lắm, một mớ mặc quân phục để đứng ra làm vẻ giải quyết. Phần còn lại mặc thường phục thậm chí chúng còn lôi kéo thêm bọn lưu manh côn đồ hợp sức mà

đàn áp nữa kia. Dân thì hai tay không lấy gì mà chống? Và lại tôi nghĩ, **sống càng lâu dưới chế độ bất nhân này, hình như con người đã biến đổi hẳn, họ phó mặc cho trời miễn sao có được một cái gì đó bỏ vào bụng trong ngày là được. Chuyện thế sự, xã hội nằm ngoài sự suy nghĩ của họ, không có liên quan nào với họ nữa!**”

Nghe chị nói, cả bàn ăn bỗng dưng im lặng, cả bốn chúng tôi không ai nói một lời. Một lúc lâu sau đó, đại ca mới nói:

- ”Thế nước đã đến hồi chuyển xoay. Ngày xưa cụ Lão Tử từng dạy Vật cùng tắc biến, cực tắc phản đó hay sao?”

Tôi đồng tình với nhận xét của anh và thêm vào:

- “Chỉ có điều sự chuyển xoay đó mau hay chậm thôi phải không anh?”

- “Chắc chắn là phải chuyển đổi. Hy vọng là thế hệ của chúng mình trước khi già từ cõi ta bà này còn có dịp để nhìn thấy sự thay đổi đó.” Anh gật đầu bảo.

-“Chưa chắc gì chuyện đó xảy đến trong đời anh em mình nhưng thế hệ con cháu thì chắc chắn.” Vợ tôi nói.

Nhân chuyện vợ tôi nói tới con cháu, tôi hỏi anh về chuyện công việc của thằng Mạnh, con trai anh. Anh bảo nó đang sống và làm việc tại Los Angeles cho một hãng điện tử. Nó hứa sau Tết sẽ về thăm. Khi tôi hỏi chuyện vợ con của nó, anh bảo:

- “Hình như thế hệ con cháu mình không mấy quan tâm đến chuyện này, chú à. Tôi để ý quan sát, thấy nó chỉ chúí đầu vào làm việc mà không hề nhắc nhở gì chuyện bạn gái hoặc bồ bịch gì cả.”

Tôi cùng ý nghĩ với nhận xét của anh khi nhớ tới một số con cái của bạn bè cũng cùng một tình trạng như thế.

Sau bữa ăn, tôi hỏi anh có ý định đi loanh quanh một vòng khu Grand Century ngắm tết không? Anh từ chối anh bảo:

- ”Thôi chú ơi, chui đầu vào trong đó mà hít thuốc pháo và hơi thuốc lá hay sao? Sau đó anh quay qua nói với tôi. “Tết nhất là giành cho giới trẻ, đám già bọn mình giờ đây không cần tới nó nữa. Mỗi lần Xuân về, thêm một tuổi đè lên lưng, sức khỏe ngày càng kém đi, cuộc sống càng thấy trống vắng hơn khi con cháu cũng từ già mình đuổi theo công việc. Tuổi của chúng mình giờ đây là tuổi của sự chiêm nghiệm về cuộc đời và những công việc mình đã làm.

Giá như đất nước an bình, cuộc sống tuổi già của mình sẽ là khoảng thời gian di dưỡng tinh thần, rảnh giầy con cháu, ngao du sơn thủy. Giờ đây tất cả những điều tâm thường ấy đều không thực hiện được. Quê người, dù cho bỏ được gánh nặng áo cơm lo lắng hàng ngày nhưng trong lòng luôn ám ảnh như mình đang sống vất vưởng đâu đó, không phải ở chính ngôi nhà của mình. Mình luôn sống như một kẻ lữ hành.” Bất giác anh quay qua hỏi tôi: “Cậu có biết trong Kinh Dịch có một quẻ gọi là quẻ Lữ không?”

Tôi nói:

- “Có nghe nói nhưng ý nghĩa nó ra sao thì tôi chịu.”

Anh trầm ngâm:

- “Quẻ Lữ là tên gọi tắt của Hòa Sơn Lữ” Đóm lửa nhỏ đốt lên sưởi ấm của người sống xa quê trên đỉnh núi quê người. Nội chỉ một hình ảnh đó thôi, cũng đã đủ để cho chúng ta một hình ảnh cô đơn lẻ loi đến mức nào của cuộc sống một người xa quê. Nội dung chính của quẻ, tiên nhân muốn giáo huấn những kinh nghiệm sống cho người tha hương, phải biết nhịn nhường, hội nhập ra sao để tránh được sự kỳ thị, ghét bỏ của người bản xứ. Rất may là chúng ta được sống ở đất nước này, một đất nước pháp quyền và hầu như bao gồm cũng toàn những người lữ hành như chúng ta nên chúng ta đã tránh được sự kỳ thị đáng sợ kia. Nhưng đó chỉ là phương diện vật chất thôi. Còn tinh thần, chúng ta vốn dĩ đã gắn liền với quê hương của mình. Phong tục tập quán, cách sống và cách suy nghĩ vốn

dĩ không thể thay đổi được, ít nhất là ở thế hệ chúng mình. Những thế hệ tiếp nối hy vọng sẽ không còn những vương mắc đó nữa.”

Vợ chồng tôi ngồi chơi nói chuyện với anh chị đến chiều mới ra về. Trước khi chia tay anh hỏi tôi bằng một giọng rất chân thành:

- “Tôi hỏi thực Vũ, ở tuổi anh em mình giờ phút này cậu mơ ước điều gì?”

Tôi ngồi suy nghĩ và sắp xếp ý nghĩ để cố trả lời anh. Tôi nói:

- “Nói thật với đại ca, về bản thân mình, tôi thật sự chẳng có điều mơ ước gì cả. Kể từ sau ngày 30 tháng 4/ 1975, có lẽ đa số chúng ta đều chiêm nghiệm ra một điều rất bình thường mà trước đó tuy biết nhưng lại không tin: tính phù du của cuộc sống này. Sự đổi thay chóng vánh từ một trạng thái này qua một trạng thái khác quá đột ngột và mạnh mẽ khiến cho nhiều người trong chúng ta không còn tin vào chính đôi mắt mình. Qua bao thăng trầm rồi bị hành hạ, dẫm đạp, chúng ta còn lại sống cho tới hôm nay đây ngồi ăn bữa cơm tân niên với nhau. Theo tôi, đó cũng đủ là một phép lạ rồi. Thành ra, nếu có còn một ước thì mơ ước đó vốn dĩ đã là lý tưởng của chúng ta **-Điều đã không hoàn thành hoặc chính xác hơn, đã từng làm dang dở trong dĩ vãng đó là mong sao cho đất nước chúng ta được độc lập tự do và một cuộc sống hạnh phúc cho người dân.**”

Mãi đến ngày mùng 9 tết, Mạnh mới về thăm bố. Chiều ngày mùng 10, đại ca mới gọi phone cho tôi tới nhà chơi, nghe giọng nói anh vui vẻ, anh còn bảo:

- “Cậu phải tới, có chuyện vui lắm.”

Nghe vậy tôi lật đật ghé nhà anh. Khi tới nơi, tôi thấy chị đang đứng nói chuyện với một cô gái trẻ trước cửa, tôi chào chị. Chị quay qua giới thiệu:

- “Đó, chú Vũ mà con nói là bố con quen biết đó!”

Cô gái lễ phép chào tôi rồi nói:

- “Bố cháu thỉnh thoảng nhắc tới chú.”

Khi tôi hỏi tên của bố cháu thì cô gái nói:

- “Cháu có tên gọi trong nhà là Hằng, còn tên Mỹ của cháu là Vivien, bố cháu tên Phúc. Bố cháu bảo khi nào gặp chú cứ nói Phúc “kiến càng” là chú biết ngay.”

Tôi bật cười:

- “À, chú biết bố cháu là ai rồi!”

Nghe tiếng cười nói rộn ràng ngoài cửa, đại ca bước ra kéo mọi người trở vào trong nhà. Chúng tôi cùng theo chân anh bước vào phòng khách.. Mạnh từ trong buồng ngủ ra chào, tôi gật gù:

- “Mày giỏi thật đó con, hôm nay ra Tết mày đưa bạn gái về giới thiệu với bố mẹ, phải không?”

- “Đạ, bố con cứ hỏi con có vợ nên con cũng phải chiều bố thôi.” Mạnh bảo.

Tôi bảo:

- “Sao lại là chiều bố mà lấy vợ? Vợ chồng là duyên số, có yêu nhau mới lấy được chứ.”

Đại ca chêm vào:

- “Nó nói vậy thôi chứ tôi nào có hỏi thúc gì đâu. Nó gặp được người trong mộng thì chịu đên. Nó nói vậy để che tặc mê gái thôi.”

Chúng tôi đều cười, khi ngồi vào bàn để uống trà. Trong câu chuyện vui đầu năm, Mạnh cho biết Vivien là cô bạn cùng làm trong hãng với nó, hai đứa quen nhau trong công việc rồi yêu nhau gần năm nay rồi. Khi ra mắt ông bà già vợ, nghe kể lý lịch của bố thì ông bố vợ tương lai mới cho nó hay, hai người cùng chung đơn vị sư đoàn 7 trước đây tuy khác trung

đoàn. Khi nghe nó khoe còn biết tôi nữa thì Phúc cười bảo khi nào gặp tôi cứ nói tục danh của Phúc tôi sẽ biết về Phúc rõ hơn. Đại ca bảo tôi kể anh nghe về Phúc, tôi cười:

- “Thì cũng là chuyện vui thôi.”

Tôi và Phúc cùng chung đơn vị ngày tôi mới ra trường về trình diện tiểu đoàn 3/11. Phúc tốt nghiệp khóa 10 Thủ Đức lúc tôi về còn mang cấp bậc thiếu úy tạm thời, làm đại đội phó đại đội 3 cho trung úy Giàu. Phúc thích tập thể thao từ hồi còn học trung học nên có một vóc dáng khá vạm vỡ. Bắp thịt cuộn cuộn, to con nên trong đơn vị đặt cho hân danh “kiến càng”. Từ miền Bắc, Phúc cùng ông chú ruột di cư vào Nam năm 1954. Có điều thú vị là hai chú cháu Phúc chỉ chênh nhau có vài tháng tuy là ở hai tuổi khác năm.

Chú của Phúc tên Báu lớn hơn cháu bốn tháng! Ông nội của Phúc là cụ quản Bạ trước kia là lính lê dương, bị thương sau đó giải ngũ về làm hội tề ít lâu rồi mất trước khi đình chiến. Cụ có 3 bà vợ, bà nào cũng ba bốn người con. Báu là con trai út của cụ bà thứ ba do bà lớn đứng ra cưới khi còn hàn vi ở quê, còn bố của Phúc là con trai trưởng của bà lớn. Phúc có lần kể tôi nghe khi còn nhỏ rằng chú Báu và Phúc, hai chú cháu có ngày cùng bú chung bầu sữa của mẹ Phúc khi bà lớn bị “tắc tia sữa”. Bà Lớn và bà ba ở chung một nhà còn bà hai ở riêng nhưng cùng chung thành phố Hải Phòng.

Ngày đình chiến, hai chú cháu trốn nhà kéo nhau xuống tàu há mồm theo đám bạn cùng phố đi Nam “cho biết”, như Phúc kể. Con cái đông và cụ ông lại mất sớm nên các bà mạnh ai nấy bươn chải kiếm ăn thành ra các con cháu cũng “tự lực mưu sinh là chính“. Khi dắt cháu đi Nam, Báu cũng chẳng nói gì với bố của Phúc vì sợ bị ngăn cản nên đến khi xuống tàu rồi ra khơi, Phúc bỗng nhớ nhà khóc đòi về thì Báu tá hỏa! Phúc kể lúc đó nhớ thầy u quá, không muốn đi nữa, chú Báu phải dỗ mãi mới nín. Chú bảo để vào Nam chơi ít ngày rồi hai chú cháu theo tàu ra đón người trở ra lại hẳn mới chịu thôi khóc

đòi về.

Vào Nam đi theo đám thiếu niên học sinh ở các viện mồ côi nên được chính phủ đài thọ tập trung nuôi dưỡng ở một trung tâm Phú Thọ và cho tiếp tục đi học lại. Học xong trung học, cả hai chú cháu lại rủ nhau đi học sĩ quan. Phúc tâm sự:

- “Mang tiếng là hai chú cháu nhưng chú Báu không cho Phúc gọi là chú vì sợ... già mà bắt kêu là anh.”

Lúc đầu cũng thấy kỳ kỳ nhưng kêu thết rồi thành quen. Được cái cả hai trông khuôn mặt hao hao như nhau, chỉ khác



Di cư vào Nam 1954.

về hình thể. Báu thì dong dỏng vừa phải còn Phúc càng lớn, ham tập tạ nên càng kình càng. Khi ra trường, Báu rủ Phúc cùng đi Nhảy Dù nhưng Phúc có tật sợ chiều cao -cứ lên cao là hấn chóng mặt xây xẩm muốn té- thành ra hấn chọn bộ binh. Kể từ đó hai chú cháu hấn mới thật sự rời xa nhau. Có lần Phúc tâm sự:

- “Chú Báu bảo chắc kiếp trước hai chú cháu là anh em sinh đôi nên kiếp này mới thân nhau tới mức đó.”

Năm

Mạnh và Vivien ở nhà chơi với bố mẹ ba ngày mới về lại

Los Angeles. Chủ nhật cuối tuần đại ca mới tới nhà tôi thăm chúng tôi. Thường thì tôi tới nhà anh nhiều hơn, còn anh thì chỉ khi nào vui hoặc đi đâu thuận đường mới ghé. Hôm anh đến là ngày chủ nhật. Buổi trưa tôi đang ngồi đọc sách thì anh điện thoại tới bảo:

- “Chiều nay rảnh không, tới tới cậu chơi.”

Thế là anh tới. Biết tính anh, tôi pha một ấm trà Ô Long hai anh em cùng uống. Tôi hỏi:

- “Sao Mạnh có ý định chừng nào cưới vợ chưa?”

Anh bảo chừng cuối năm nay. Tôi bảo thế là anh hết lo nghĩ gì rồi phải không? Anh cười,

- “Ừ, thì cũng đỡ suy nghĩ. Tuổi mình càng lớn, sức khỏe không khả quan lắm nên đôi lúc âu lo không biết lúc nhắm mắt con cái ra sao.”

Tôi nói

- “Anh cứ vợ cái lo vào người cho nặng bụng. Thời buổi này chúng ta đang sống là thế hệ của chúng nó, thời gian của anh em mình sống là không gian và thời gian của cha mẹ mình kéo dài xuống. Từ khi bỏ nước ra đi, khoảng thời không đó bị đứt đoạn, nơi đây là một môi trường sống hoàn toàn khác. Những tập tục mà đôi lúc chúng ta nghĩ là lý tưởng là tốt đẹp cần phải duy trì, bây giờ có thể là lạc hậu và trở ngại đối với lớp hậu bối. Thời gian và không gian bây giờ đều trôi nhanh và gần gũi hơn ngày xưa. Những luồng thông tin và tốc độ di chuyển của mọi thứ đều tăng lên hàng ngày. Thành ra chúng ta không thể lo thay cho chúng được đâu. Phước cho anh em chúng mình là con cháu còn nghĩ tới, lâu lâu còn nhớ tới để ghé thăm hỏi han và ăn chung một bữa cơm gia đình. Tôi đã chứng kiến chung quanh tôi biết bao cảnh bạc bẽo ngang trái đến đau lòng. Càng níu kéo, ràng buộc càng mau chóng tan vỡ phân ly.”

Anh gật gù rồi chuyển câu chuyện sang hướng khác:

- ”Thằng Mạnh về thăm lần này mình thấy an ủi nhiều lắm. Trước đây nó đi biệt tăm cả năm mới ghé qua nhà một hai lần, chưa kịp nói chuyện gì thì nó lại đông. Hồi đó mình chỉ mong khi nào mình chết hy vọng nó sẽ về thấp cho mình nén hương.”

Tôi cười:

- ”Đại ca ơi, ông cứ làm như khi ông nằm xuống rồi ông còn có cơ hội nhìn thấy con ông nó thấp hương trước bàn thờ của ông không bằng!”

Tôi vẫn nghĩ, chết là hết, là chấm dứt một chu kỳ tạm sinh trong một chuỗi dài liên tục của dòng sinh hóa mỗi con người -Nói theo con nhà Phật, chỉ khi nào chúng ta thoát ra khỏi vòng quay chóng mặt của bánh xe luân hồi, lúc đó mới thật sự chấm dứt thôi. Tôi hỏi anh rồi chuyện cưới xin của tụi nó anh tính sao? Đại ca bảo:

- “Thằng Mạnh nó nói bỏ khỏi lo, chúng con biết sắp xếp tính toán hết.”

Tôi nghĩ như thế là quá tốt rồi. Nói cho cùng, với hoàn cảnh của anh chị như hiện tại, chắc chắn anh chị cũng chẳng lo được gì đâu. Tụi trẻ bên này được cái chúng cũng nhìn thấy thực tế đó nên không trông đợi gì ở nơi bố mẹ cả. Chúng còn nghĩ tới cả khi nào nên lấy nhau, khi nào mới có con và thậm chí khi có con rồi sẽ sống ra sao nữa.

Sau này khi quen biết anh thân hơn, khi tôi hỏi lý do tại sao anh lại trầy trật trong cuộc đời binh nghiệp như vậy, anh cho biết nguồn cơn cũng là do cái tính thẳng thắn của anh thôi. Anh tâm sự, trong dàn tiểu đoàn trưởng cùng thời với anh hồi đó, nói công bình, anh là một trong những tiểu đoàn trưởng giỏi, nhưng các đồng liêu của anh lần lượt thăng cấp hoặc đi nắm các chức vụ quan trọng khác còn anh thì... thụt lùi. Tôi cười, chuyện gì cũng có nguyên do của nó, chẳng khi không mà nó xảy ra vô cớ đâu. Anh bảo:

- “Đúng, tớ không phủ nhận. Thì như tớ đã nói, cũng là do

cái tính thẳng thừng của mình thôi.”

Thực ra sau này tôi mới biết, khi anh kể tôi nghe những bất bình của anh khi nhìn chung quanh, chương tai gai mắt thấy một vài vị thượng cấp của anh lợi dụng quyền hạn và chức vụ của mình làm nhiều điều -theo anh- là coi không được nên anh đã đụng chạm tới họ. Anh bảo, trong những lần lễ lạt anh chỉ đeo hai chiến thương bội tinh, trong khi các vị khác đeo đồ ngực, mà anh biết rất rõ lý lịch của một trong số các vị này suốt đời chỉ ngồi ở phòng sở chưa từng đánh đấm lấy một ngày khiến anh thấy khó chịu. Câu chuyện nếu dừng lại ở đó thì chắc cũng không sao, nhưng khi có một chiến hữu hỏi anh giọng mỉa mai: “Sao mày không có loại huy chương khác à?” thì anh nổi giận. Anh nói lớn cho nhiều người nghe với giọng châm biếm:

- ”Có chứ, nhưng huy chương này là huy chương thứ thiệt phải đổi bằng máu mới có, còn các loại khác nhiều lúc chỉ cần xin mà được nên đeo làm gì cho nặng ngực?!”

Câu chuyện đến tai vài vị thượng cấp trực tiếp của anh sau đó kèm thêm vài lời bình kiêu Mao Tôn Cương. Thế là anh bắt đầu gặp khó! Từ đó cuộc đời anh bắt đầu sống nhàn hơn trong các chức vụ ngồi chơi xơi nước hoặc được đề cử đi học đủ mọi loại khóa học chuyên môn của quân đội.

Nhờ đủ thâm niên anh được thăng thiếu tá, và nhờ về phòng thanh tra sư đoàn rảnh rỗi, anh có được thăng Mạnh bây giờ; có lần anh đã nói với tôi như thế. Họa trung hữu phúc, trong họa luôn có một cơ may chẳng biết đâu mà lần. Tôi hỏi lại anh:

- ”Thế trong cái họa mất nước lần này cơ may là cái gì?”

Anh lắc đầu:”Chịu”. Sau đó anh bảo, **sử sách của chúng ta từ ngày xưa ông cha để lại đều có ý răn đừng bao giờ tin vào ông bạn Bắc phương. Nhưng qua những sự kiện lịch sử của thế kỷ vừa qua chúng ta thấy các đám cầm quyền VC luôn dựa vào Trung cộng để tìm đường chiếm đoạt**

quyền bính. Mất nước là lẽ tự nhiên, cái phước trong họa lần này có thể là trong nguy cơ Bắc thuộc đang diễn ra. Dân tộc ta hy vọng tỉnh ngộ thực sự, không còn lơ mơ nữa về “lòng tốt” của đám giặc tàu phương Bắc và vì thế con cháu mai sau sẽ không còn mắc sai lầm như thế hệ chúng ta.

Tôi thì nghĩ khác, nguy cơ lần này là trùng trùng, không biết đến bao giờ mới thoát ra được trong tư thế tồn tại là một đất nước độc lập và một dân tộc tự do. Những ý nghĩ bi quan đó đã ám ảnh đại ca và chính bản thân tôi hàng ngày. Cái khắc khoải trong lòng hiện ra trong hành động là những giây phút lơ đãng như phiêu bồng ở một chân trời nào đấy bứt ra khỏi thực tại đang sống. Có lần anh bảo, mỗi cá nhân chúng ta thuộc vào một cộng đồng, một môi trường sống quen thuộc ngay khi vừa lọt khỏi lòng mẹ. Sự quen thuộc ấy in đậm trong ký ức của chúng ta tới mức không thể xóa nhòa đi được cho dù trong môi trường sống mới dài bao lâu đi nữa. Đó là lý do khi bước chân ra khỏi đất nước, chúng ta cứ thấy mình lạc lõng bơ vơ.

Càng lớn tuổi cảm giác lạc lõng bơ vơ ấy lại càng trầm trọng thêm lên. Tuổi già luôn là một bi kịch cho con người sống xa quê. Ngoài việc giảm thiểu các chức năng cảm giác, tuổi già lại gia tăng ký ức nằm dưới đáy tầng vô thức. Trong tuổi thanh xuân chúng ta không có thì giờ để nhớ về, chúng ta chỉ luôn suy nghĩ hướng tới. Thời gian đi nhanh trong tuổi trẻ và tăng tốc trong tuổi già. Những lời tâm sự của anh nghe thật chua xót và khi suy ngẫm lại tôi lại thấy nó hữu lý phần nào khi đem soi rọi lại chính bản thân mình.

Từ ngày mùng năm Tết trở đi thời tiết đột ngột thay đổi. Trước đó, tiểu bang báo động hạn hán toàn phần. Suốt từ mùa thu năm ngoái trời không thềm nhỏ xuống một giọt mưa. Bầu trời lúc nào cũng trong veo. Giờ đây, trời luôn u ám và mưa phùn rải rác lúc tanh, lúc ngưng không đủ thấm đất, cho dù đài

TV có báo hai cơn bão tràn tới. Nhưng mưa cũng chỉ vừa đủ ướt đầu khi ra đường. Có lẽ cái âm u sau Tết này lại càng làm cho tâm trạng con người nặng nề thêm.

Từ sau hôm thăng Mạnh về lại Los, hình như anh có vui lên một chút. Anh bảo tôi:

- "Thế là tứ yên tâm rồi, ít ra cũng tin là con mình nó có bạn đời."

Tôi đồ rằng anh cảm nhận được nỗi cô đơn giằng xé trong anh nên anh sợ luôn nỗi cô đơn sẽ hành hạ con cái mình. Đại ca có lần tâm sự, anh đã từng phải đối mặt với nỗi cô đơn tận cùng như thế nào. Đó là thời gian vào năm 1977 khi còn trong lao tù cộng sản. Trong một lần toan tính trốn trại bất thành, anh cùng hai người bạn khác đã bị biệt giam gần hai tháng trời cho đến khi anh bị sốt mê mết bất tỉnh nhân sự mới được thả ra lôi vào trạm xá y tế của trại chữa trị.

Tùng đêm nằm ngửa mặt nhìn lên trần thấp chưa tới 2 thước tây tính từ mặt đất, trần quét vôi loang lổ đầy vết ố vàng của nước mưa hắt từ ngoài chấn song cửa sổ. Hai chân bị cùm khóa chặt xuống nền xi măng lạnh thấu xương khiến cho anh chỉ có một vị thế nằm ngửa nhìn ngấm trần nhà. Anh bảo lúc hai ba ngày đầu thật khó chịu, rồi hơn tuần lễ sau thì sự khó chịu giảm đi dần. Có lúc anh đã thèm khát một cái chết để kết thúc sự hành hạ đau đớn này, nhưng rồi anh lại nghĩ, chết như thế uổng quá, ít ra cũng phải đợi khi nhìn thấy cái giá phải trả của chế độ cộng sản bất nhân này.

Trời bên ngoài vẫn âm u đầy mây, mưa lác rác. Ngồi nghĩ đến anh rồi nghĩ đến chính bản thân mình, dĩ vãng ẩn hiện lằng đằng, trí nhớ như có lỗ hổng. Cái thú vui của tuổi già theo tôi nghĩ, chính là sự thấy được một niềm ước mơ dù rất nhỏ nhoi nào đó bỗng nhiên thành hiện thực; giống như đại ca khi thấy thằng Mạnh dẫn bạn gái về giới thiệu với bố mẹ hoặc khi nghe tôi nói chuyện với anh về bài cơ bút của bồ tát

Tuệ Trung. Cuộc đời mỗi con người như một con đường, tuổi già là đoạn cuối của con đường ấy, đôi lúc, như đang dẫn tới ngõ cụt bỗng dung mở ra một chân trời đẹp đẽ quang đăng. Tôi nhớ tới hai câu thơ của Lục Du trong bài thất ngôn Du sơn tây môn:

*Sơn trùng thủy phục nghi vô lộ
Liễu ám hoa minh hựu nhất thôn.*

(Trùng điệp núi sông ngờ hết lối/ Ám u hoa liễu lại một thôn- **Điệp Luyến Hoa dịch.**)

Cái thôn xóm kia giống như niềm vui của tuổi già trước những nghĩ suy bẽ tắc bỗng hiện ra một điều tốt lành; cho dù đó là lời cơ sảm, nó cũng bỗng nhiên trở thành một luồng sinh khí thổi vào cơ thể của những lão niên như anh, như tôi, nuôi dưỡng cho chúng tôi tia hy vọng đang chập chờn muốn tắt trước khi từ giã cõi đời này.

Các tài liệu dùng cho bài viết này lấy ra từ các nguồn sau:

<http://www.thienlybuutoa.org/Misc/CoBut-LieuHanhCongChua.htm>

<http://giahoithutrang.blogspot.com/2013/08/sam-ky-trang-trinh-toan-tap-phu-luc-iii.html>

<http://vietsciences.free.fr/vietnam/vanhua/phongtuc/100-thuongnoigiong.htm>

<http://halongvandan.wordpress.com/category/s%E1%BA%A5m-ky-tien-tri/>

<http://www.thivien.net/L%E1%BB%A5c-Du/Du-S%C6%A1n-T%C3%A2y-th%C3%B4n/poem-kYTrncFGBg6mw9tRxxXouA>



Tôi Là Người Trong Cuộc

Ngọc Trân

Cũng chỉ vì tôi là người trong cuộc,
Nên nhớ hoài ngày cuối tháng tư xưa,
Ngày đau thương đã tràn ngập cõi bờ!
Ngày buồn sủng ngày uất hờn sông núi!

*Ngày đất nước đã gom về một mối,
Mối ngục tù mối mất hết tự do!
Ngày nước tôi đã bị bọn cộng nô,
Xóa tất cả những gì cao quý nhất.*

Ngày biết bao gia đình nuôi uất hận!
Người tha hương người tù ngục rừng sâu!
Bao tháng tư đất nước vẫn một màu,
Màu u ám đang phủ trùm khắp lối!

*Dân tộc tôi vẫn sống trong tăm tối!
Vẫn còng lưng một nắng với hai sương,
Vẫn quanh năm chống chọi với tai ương!
Bị đầy đọa bọn cường hào kiêu mới.*

Chúng chiếm đất của dân oan vô tội!
Chúng cam tâm dâng biển đất cho Tàu,
Cầm dân mình bầy tỏ nỗi ơn sâu.
Vớ chiến sĩ bỏ mình vì tổ quốc.

*Cũng chỉ vì tôi là người trong cuộc,
Vẫn nhớ hoài chiến thắng tháng tư xưa.
Quảng trị quân ta anh dũng dựng cờ.
Trận An Lộc Kon Tum ghi chiến tích.*

Tôi vẫn nhớ những tướng quân bách chiến.

Tháng tư đen về họ đã cùng nhau.
Chết theo thành chứ quyết không đầu!
Tên tuổi mãi sống hoài theo năm tháng.

*Những tháng tư qua dần theo năm tháng,
Ta còn đây lòng thẹn với non sông.
Nỗi đau xưa vẫn nung nấu trong lòng.
Vẫn nhớ mãi vì tôi người trong cuộc.*



Uống Rượu Với Đào Trong Vương

Lan Đàm

Cuối chiều, ly rượu còn lung
Người trầm tư, nhớ núi rừng mù xa
Hàng cây phố nhỏ nhạt nhoà
Cọp xưa như thấy áo hoa nâu, buồn
Hỏa châu Thường Đức, cô đơn
Đạn bom An Lộc gọi hồn tử sinh
Ngày Hàng Xanh chặng điêu linh
Súng gươm nặng trĩu, thương mình, mây trôi
Uống đi người nhắc, mà thôi
Bốn mươi năm đã, đau rồi, buồn chi.



LỤC BÌNH

(Viết để nhớ những ngày tháng Tư Đen)

Mỹ Hiệp

*Tháng tư... gọi mảnh hồn phiêu bạt,
Một thuở long đong lấm bụi trần.
Kiếp ta chen giữa đời bão cát,
Để mãi nghìn sau nổi băng khuâng...*

Bữa cơm chiều các con đã ăn xong nên Nhẫn thu dọn chén đĩa, miệng hồi thúc ba đứa nhỏ tắm rửa thay áo quần sạch sẽ để đón Ba đi làm về. Đứa con trai đầu lòng năm tuổi, tự lo cho nó được, đứa em gái kê ba tuổi không chịu buông chiếc khăn lông, nó ghì chặt hôn hôn hít hít như ghiền cái mùi quen thuộc của nó, lim dim hai mắt có vẻ mơ màng.

- Má ơi! Em Titi không chịu ôm chiếc khăn mới, nó đòi cho được chiếc khăn cũ của nó hà!” Thằng con lớn mách mẹ.

Nhẫn vừa tắm cho đứa con út mười bốn tháng, vừa nhìn đứa bé gái dỗ dành:

- Con bỏ chiếc khăn đó ra cho má giặt, ôm tạm chiếc khăn đẹp kia đi!

Con bé đôi mắt vẫn mơ màng nửa nhắm nửa mở, lác đầu nhè nhẹ. Bà mẹ hồi thúc dồn dập:

- Lẹ lên, thau nước của con đó, tắm lẹ lên! Má thay quần áo cho rồi còn đi đón Ba nữa!

o O o

Nhưng ba đưa bé không gặp được Ba. Mặt trời đã tắt nắng, bốn mẹ con lủi thủi về nhà. Màn đêm buông xuống, bóng tối càng làm tăng thêm nỗi lo lắng cho người đàn bà. Vài ngày gần đây chị bắt gặp nỗi dăm chiêu trên gương mặt chồng. Anh ấy cứ nhìn các con thờ dài. Chị hỏi có gì lo nghĩ? Anh trả lời bằng một tiếng thờ dài hơn, rồi kể cho chị nghe về xác trẻ thơ trên những chiếc sà lan cập bến Cam Ranh trên đường di tản từ miền Trung vào. Chúng đã chết đói chết khát trên cánh tay cha mẹ. Còn thảm cảnh nào hơn!

Công tác của chồng chị suốt tháng trời nay là phân phát gạo cho đồng bào di tản. Chị tự giải thích để giải tỏa niềm lo lắng càng lúc càng lớn dần:

“Có lẽ hôm nay nhiều đồng bào di tản đến, công việc nhiều nên anh ấy về trễ.”

Các con chị tuy còn quá nhỏ, nhưng hình như chúng cũng hiểu được sự vắng mặt bất thường của Ba nên ôm cứng lấy mẹ. Nhẫn đưa các con vào giường. Chị nhìn sang những nhà hàng xóm. Người quen không thấy, chị chỉ thấy trên vỉa hè xuất hiện nhiều người lạ mặt, mang theo những túi xách. Hôm nay có mẹ và hai em của chị từ Dục Mỹ vào cho biết Ban Mê Thuột mất rồi. Từ Pleiku, gia đình chị vừa chuyển về Cam Ranh chưa tròn tháng. Vào khoảng mười một giờ đêm có tiếng gõ cửa cấp bách. Mẹ ra mở. Chồng Nhẫn về! Anh gọi gắm vợ và các con cho mẹ và ra đi vì có tin sau mười hai giờ đêm Cộng Sản sẽ chiếm Cam Ranh. Chị bình tĩnh mở tủ lấy tiền đưa cho chồng và bảo:

- Em chỉ lo cho anh. Có má và các em của em ở đây, em không sợ gì hết!

Chị nói cứng rắn cho chồng an tâm ra đi. Chỉ còn một giờ là tới nửa đêm, chị sợ anh không còn kịp thoát khỏi thành phố này. Hình ảnh mà chị thấy từ báo chí khi Cộng Sản chiếm Cố Đô Huế trong Tết Mậu Thân làm chị dăm hoảng sợ. Chị mang hình ảnh có liên quan đến chồng đốt hết, kể cả quần áo quần

đội. Trong nhà còn lại chỉ có đàn bà, lúc này mẹ già lại càng cuống cuống. Bà Bảo:

- “Hột ngọc to bằng đầu gối còn dễ giữ hơn là mấy đứa đàn bà con gái thời buổi này!”

Nhà chị cạnh Quận Nam cũng là mục tiêu pháo kích. Ở đây như ở giữa hai làn đạn, chị nghĩ là phải rời đây ngay!

Đêm khắc khoải dị thường, sao không nghe tiếng gà gáy sang canh. Đêm cũng dần qua, bóng tối tan loãng, Chị hé cửa xem động tĩnh và muốn hiểu hư thực về cái tin mà chồng chị nói đêm qua. Hai chân Nhẫn bồng như quỳ xuống



Nha Trang, 29-3-75.

đứng không vững. Hai tay chị vịn thành cửa, hai mắt mở lớn nhìn chăm chặp vào lá cờ đỏ treo trên cột cờ quận Nam. Chị lẩm bẩm: “Họ đi bằng cách nào mà không nghe chó sủa, cũng không nghe tiếng xe chạy?”

Gấp rút rời khỏi nhà, mấy mẹ con vội kiếm xe ra Nha Trang. Hành trang của chị giờ đây chỉ có túi xách vài bộ quần áo và ba đứa con dại. Một giờ sau khi rời Cam Ranh, người anh họ từ Ba Ngòi ra báo tin, cư xá Nhẫn vừa rời khỏi và cả Quân Nam đã bị bỏ bom! Thật ngậm ngùi cho số phận những người chưa kịp rời nơi đó.

Gia đình chị tá túc bên Cầu Bông Tháp Bà. Gió biển thổi mát rười rượi. Mấy chị em Nhẫn muốn lên tháp xin xăm, cầu bình an cho chồng nhưng đã bị cấm vì trên đó đang có ổ súng

phòng không của quân miền Bắc vừa mới chiếm! Chị trở ra cầu tàu, thuyền về chỗ đầy ắp cá đồ ngập cả bên ghe từng đống lớn to như trái núi. Bấy giờ là mùa cá nục. Cá nục Nha Trang có mùi thơm ngon giống mùi cá mèi hộp. Chị cần chuẩn bị thức ăn phòng hồ cho những ngày sắp tới nên đã mua một rô lớn. Về nhà, chị lựa con to nhúng nước muối phơi khô, còn lại cho vào nồi kho với cà chua. Nếu dân chài không ra biển được nữa thì gia đình cũng có tí thực phẩm ăn qua ngày. Ngay buổi chiều, cơm nước xong, Nhẫn đưa con lên giường, ôm con vào lòng, ôm hôn đưa này đến đưa kia. Chị cảm thấy hạnh phúc này mong manh quá, tưởng chừng phút chốc có thể biến mất. Chỉ mới một đêm mà chồng chị giờ đây chẳng biết nơi nào! Đoạn đường rừng lá về Saigon bị đứt...

Bỗng chị kinh hãi la lớn:

- “Hình như có tiếng máy bay!”

Àm âm! Những tiếng nổ long trời lở đất. Tiếng súng phòng không trên Tháp Bà bắn liên hồi. Chị hét hoảng bé thằng con nhỏ nhất đưa xuống gầm giường. Tiếng máy bay bay sát mái nhà. Một tiếng nổ hướng sau bếp, cách chỗ mẹ con chị nằm chỉ một bức vách. Tiếng nồi soong bát đĩa rơi loảng xoảng. Chị kéo thằng con ra khỏi giường bé xốc lên vai, tay kia nắm bé gái. Đưa con trai lớn sợ hãi khóc meo máo:

-”Má ơi đừng bỏ con!”

- “Con nắm áo má cho khỏi bị lạc!”

Đèn điện tắt ngấm, lửa phát cháy từ dây điện đường, trong khi những nhà ven chân tháp phát hỏa vì trúng đạn. Toàn khu vực đang chìm trong biển lửa. Thoát ra khỏi nhà, mẹ con chị nghe tiếng khóc gọi cha, gọi mẹ đuổi theo sau lưng, xoáy vào óc thật rùng rợn. Chị tưởng mình đang đi vào địa ngục! Lửa rọi đường đi. Hai bên đường, người bị thương máu ra lai láng. Chạy ra đường lớn thì sợ máy bay, chị dẫn con xuyên qua hầm xuống bến tàu. Bỗng có một toán người chạy ngược chiều, họ la lên:

- “Đừng xuống đó! Bà Ba bánh mì bị bom chết rồi! Máy bay đang quần dưới đó!”

- “Bà Ba nào?” Nhẫn hỏi lại.

- “Bà Ba Quí!”

Nhẫn bán loạn tâm thần. Chỉ cách khoảng hai giờ đồng hồ trước đây, bà còn đến thăm an ủi mẹ con chị: - “Mẹ con mày đừng lo, nhà Bác còn cả chục bao gạo, đến ở nhà Bác không sợ đói đâu!”

Buổi chiều, Nhẫn vừa gặp Bác. Nhìn gương mặt phúc hậu của bà, đó ai đoán được nỗi bực mệnh Bà vừa gánh chịu.

Gia đình Nhẫn chạy loanh quanh, rồi chạy tới rồi chạy lui, vì không biết sẽ đi đâu. Ánh lửa đỏ chói nhưng không đủ soi rõ mặt người bị thương nằm dọc hai bên đường. Dù quen hay lạ, trong giây phút này không ai có thể giúp gì cho nhau. Người đã chết, chưa chết, và sẽ chết đều chung định mệnh.

Máy bay quần thảo sát ngọn dừa trên đầu mẹ con chị. Sợ hãi chị đặt con xuống cạnh một nền giếng xi măng, nằm sấp lên che chở cho các con. Chị đọc kinh cầu nguyện và dặn dò các con,

- “Các con niệm Nam Mô A Di Đà Phật ! Đọc liên tục thì hết sợ. Đừng khóc, máy bay nghe tiếng khóc, nó tới nữa.”

Các con chị nghe lời đọc kinh và không dám khóc! Chị cũng cầu nguyện cho những phi công đang lái máy bay tránh được làn đạn phòng không và sớm rời khỏi nơi này...

Tiếng súng, tiếng máy bay cũng đã không còn. Có tiếng xe đò chạy từ Ninh Hòa vào Nha Trang. Bằng gấp đôi giá thuê xe bình thường, mẹ con chị lên xe về quê ngoại, cách Nha Trang khoảng ba mươi lăm cây số. Quân lỵ Ninh Hòa nhỏ bé nằm trên Quốc Lộ 1 ra miền Trung, đồng thời cũng là ngã ba quốc lộ hai mươi một, đường lên cao nguyên Ban Mê Thuột.

*Quê hương ôm ấp tình yêu mẹ,
Làng xóm đong đầy hơi ấm cha,*

*Con về nhìn bóng mình quanh quẽ,
Bỏ lại sau lưng những xót xa...*

Những tưởng về lại quê ngoại, nhờ sạp hàng quần áo của mẹ trong chợ Dục Mỹ, mẹ con sẽ buôn bán qua ngày. Nào ngờ chợ Dục Mỹ bị cướp và cũng theo thân hỏa từ hôm ba quân trưởng được lệnh “di tản chiến thuật”!

Khoảng tháng sau, chị nhận được tin chồng đã đến được Vũng Tàu và sau đó lên Sài Gòn đoàn tụ gia đình. Chị nhận được một số tiền do anh gửi ra nhắn chị hãy đưa con vào với anh. Chị theo dõi đài BBC, biết là nước sẽ mất không lâu nên nần ná chưa đi. Sau ngày 30 tháng tư năm 75, ông Nội chồng ra Nha Trang đón mẹ con chị. Trên đường vào Nam, chị thấy hàng hàng lớp lớp xe tải, xe đò chạy ngược chiều. Xe chạy được vài giờ thì bị kẹt dòn đống vì tai nạn. Hàng quán không ai bán buôn, chị không đoán được nên mẹ con chị và cả ông Nội đều bị đói. Thằng út cứ ôm mẹ bú suốt ngày đến không còn giọt sữa nào! Hai đứa lớn thì gục đầu vào lòng mẹ chờ đợi.

Ông nội lân la đến những đám người thổi lửa nấu cơm. Hồi lâu, ông đem về đưa cho chị một gói lá chuối xé trong rẫy, bên trong là một ít cơm xin được. Ba đứa nhỏ thấy cơm dùng tay bốc ăn ngẫu nhiên. Ông nội nhìn Nhẫn nói:

- “Mấy cũng ăn vài hột với lũ nhỏ. Xe biết bao giờ mới chạy được đây! Tao già, để tao làm xấu đi xin cơm!”

Ông nói rồi quay lưng đi. Nhẫn lấy tay bốc vài hột cơm bỏ vào miệng. Ôi! Sao nó hôi mùi gạo mốc và nước sinh! Ấy thế mà bao tử có chút gì được cho vào là mấy phút sau người có vẻ tỉnh táo hơn trước. Khổ ải nào rồi cũng qua, đến tám giờ tối hôm đó ông cháu cũng về được nhà!

*Tổ Quốc thôi đành như sương khói!
Non nước từ đây lấm đoạn trường...*

*** Hình đầu bài: Một gia đình, tỵ nạn từ miền Trung, tại bãi biển Vũng Tàu ngày 2 tháng 4 năm 1975.**